

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/09/2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Ba**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Minh Tám**

2. Ông **Nguyễn Duy Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thanh Thuận** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/08/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/08/2024 và giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Bích L** - Sinh năm: 1976 - Địa chỉ: 98 đường L, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: 45 đường N, phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Có mặt

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Nam H** - Sinh năm: 1971 - Địa chỉ: 410 đường L, phường C, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Nam H kết hôn năm 2002, đang là vợ chồng hợp pháp được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Đến năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn vì ông H nhiều lần gian dối bà vô trách nhiệm với gia đình, không chu cấp tiền nuôi con, lừa dối bà L lấy tiền tiêu xài cá nhân. Còn nhắn tin xúc

phạm rũ bỏ mọi thành quả công sức đóng góp của bà L đối với công ty chung, với gia đình.

Vậy mà ông H sau khi rời bỏ gia đình hơn 5 năm chưa 1 lần gọi điện hỏi thăm bà L và các con sống ra sao suốt bao năm mùa dịch. Ông lại thuê luật sư ngoài Hải Phòng vào Đà Nẵng cùng ông H viết đơn vụ khống, sĩ nhục danh dự bà L đến Toà án Quận Sơn Trà, tới công an Quận Sơn Trà, điều này cho thấy mối quan hệ vợ chồng là ko thể chấp nhận hàn gắn được nữa.

Nếu yêu con ông H cần bù đắp tình thương, bù đắp những thiệt thòi thì phải âm thầm động viên bù đắp cho con sau những tổn thương mà bao lâu nay mình vô trách nhiệm mà con phải gánh chịu, bằng cách hỏi các con cần gì như tiền học phí, hỏi con định hướng tương lai sau này ra sao, chuẩn bị kì thi tốt nghiệp và vào ĐH thì nên động viên tinh thần còn, thẳng út chuẩn bị thi lên lớp thì cùng con ôn bài và tâm sự động viên con, thẳng lớn thì học ĐH xa nhà có cần phải chi phí những gì không? Cuộc đời các con thiếu vắng tình thương so với các bạn trang lứa đã đủ khổ, đủ tủi hờn rồi nhưng các con vẫn cùng mẹ kiên cường vượt qua khó khăn nghịch cảnh can trường vươn lên cuộc sống đã tan nát cõi lòng rồi

Hoàn toàn ngược lại, thay vì các con cần tiền đóng học phí thì ông H sẵn sàng bỏ tiền ra thuê luật sư kiện lại bà L và các con trong khi các con cần nhận những gì từ ba tụi nó thì chỉ là những đau đớn tủi nhục và cả căm hận khiến cả 4 mẹ con bản loạn suy sụp tinh thần, mặt khác các con suy nghĩ rất tiêu cực bi quan cuộc sống ngay lúc thời điểm các con đang ôn thi, đầu mốc quan trọng của tương lai sau này. Tiền có thể kiếm lại được, nhưng tuổi thơ của các con bị tổn thương thì vĩnh viễn không thể chữa lành.

Ông luôn bắt bà L phải lệ thuộc vào ông buộc bà L phải theo cách sống của ông. Bà L yêu cầu ra ngoài làm thì ông không đồng ý.

Mặc khác, ông H còn cho rằng trong thời gian ông bị bệnh, bà L không chăm sóc và không chu cấp cho ông mà để chị ruột ông chăm sóc là hoàn toàn không đúng. Với sự nỗ lực luôn bình tĩnh để xử lý các sự vụ phát sinh tại công trình lúc ấy rất phức tạp, vừa phải lo cho Cty vận hành trôi chảy, bà L vừa chạy công trình vừa chăm lo các con ở HP vừa phải tranh thủ vào viện từ bệnh viện Việt Tiệp cho đến Bạch Mai Hà Nội để chăm sóc ông H.

Trước khi ông H bệnh thì đi chơi, đàn đúm bạn bè nhấn tin sĩ nhục bà L, sĩ nhục mẹ ruột bà L, lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt số tiền góp vốn mua cầu với cháu của ông H tên G và tiền góp vốn đầu tư cầu 50T. Đi cùng vợ chồng chị gái xem bói bỏ vợ con tận 03 lần đi Châu Đốc - An Giang để xem thấy hỏi vợ cùng chị gái, chị dâu. Xây dựng cơ sở nhà xưởng cho chị gái và buôn bán gạo ngoài Hải Phòng, không cung cấp tiền nuôi 03 con tuổi ăn học, thiếu cả tình thương cho các

con. Vô trách nhiệm với gia đình. Tự tập gia đình ăn uống ngoài Hải Phòng cùng hai vợ chồng anh trai ở Mỹ về tháng 5/2019 và vợ. Do vậy bà L tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H càng sớm càng tốt.

Về con chung: Bà L và ông H có ba con chung tên Nguyễn Gia H - Sinh ngày 11/02/2005, Nguyễn Thị Gia H - Sinh ngày: 05/08/2006 và Nguyễn Gia L - Sinh ngày: 18/11/2012, ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Nguyễn Gia L cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông Nguyễn Nam H phải cấp dưỡng nuôi con.

Còn con chung tên Nguyễn Gia H và Nguyễn Thị Gia H đã đủ tuổi thành niên nên sống với cha hay mẹ do các con quyết định.

Về tài sản chung: Bà L xác định bà và ông H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà L xác định bà và ông H không có nợ chung

Theo bản tự khai ngày 02 tháng 08 năm 2024, và đơn cứu xét ngày 15/09/2024 bị đơn bà Nguyễn Nam H trình bày :

Ông H và bà L có đăng ký kết hôn như bà L trình bày, nay bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H, ông H không đồng ý vì hiện nay ông đang ốm đau, ông muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chăm sóc con cái, và khi ốm đau chùng chăm sóc nhau.

Vì ông không muốn ly hôn nên vẫn đề con chung và tài sản chung không đề cập giải quyết.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Nam H nhưng ông Nguyễn Nam H đều vắng mặt không có lý do theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần 2 ông Nguyễn Nam H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Giao con chung tên Nguyễn Gia L cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến tuổi thành niên, không yêu cầu ông Nguyễn Nam H phải cấp dưỡng nuôi con.

Còn con chung tên Nguyễn Gia H và Nguyễn Thị Gia H đã đủ tuổi thành niên nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích L về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” đối với ông Nguyễn Nam H hiện đang sinh sống tại quận Thanh Khê là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Nam H nhưng ông Nguyễn Nam H đều vắng mặt không có lý do theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Nam H nhưng tại phiên tòa lần 2 ông Nguyễn Nam H vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ vào cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Nam H.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích L đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Nam H.

HĐXX thấy bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Nam H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào ngày 08/11/2002, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Do vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống tại nhiều nơi sau đó chuyển về Đà Nẵng sinh sống.

Theo bà L trong quá trình chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H nhiều lần gian dối và vô trách nhiệm với gia đình, không chu cấp tiền nuôi con, phủ nhận mọi sự đóng góp của bà L để duy trì và phát triển kinh tế gia đình, trong cuộc sống các thành viên trong gia đình không có tiếng nói chung, hiện nay ông bà đã sống ly thân, phân ai người đó sống, không quan tâm gì đến nhau.

Về phía ông H cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện ông H ốm đau liên tục từ năm 2019 cho đến nay, thường xuyên nằm viện với bệnh án viêm phổi, xuất huyết não, liệt nửa người, nói gọng.

Hiện nay mọi sinh hoạt cá nhân của ông H đều phải có người hỗ trợ, tự bản thân ông H không tự phục vụ được.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “...Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”. Theo đó, việc sống chung với nhau vừa là quyền, cũng là nghĩa vụ giữa vợ chồng, lúc bệnh tật vợ chồng cần có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Thực tế hiện nay ông H đang bị bệnh, mọi sinh hoạt cá nhân cần có sự giúp đỡ từ người khác nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích L đối với ông Nguyễn Nam H là có cơ sở theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của nguyên đơn nên về con chung không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề cập đến.

Về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là không có cơ sở không phù hợp với nhận định như trên nên HĐXX không chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nguyên đơn bà phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các khoản 3 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L đối với bị đơn ông Nguyễn Nam H về việc “ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung”

Về quan hệ con chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0005757 ngày 25 tháng 07 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/09/2024.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

